

Số: 2989 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-BXD ngày 22/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5308/TTr-SXD ngày 25/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 02 thủ tục hành chính (sau đây gọi là TTHC) được sửa đổi, bổ sung, 05 TTHC bị bãi bỏ và phê duyệt 02 quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) và các cơ quan, đơn vị liên quan để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 04 tại Phần I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh) và Phần II (Thủ tục hành chính cấp xã) công bố tại Danh mục thủ tục hành chính kèm theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được thay thế trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Bãi bỏ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 04 tại Phần I (Thủ tục hành chính cấp tỉnh) và Phần II (Thủ tục hành chính cấp xã) công bố tại Phụ lục (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) kèm theo Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An;

Bãi bỏ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 02, 06 tại Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) kèm theo Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng;

Bãi bỏ các quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 01, 02, 03 tại Phụ lục II (Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính) kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải

quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Hiền);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiện);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Phúc). 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Phú Hiền

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số 1989 /QĐ-UBND ngày 07 /7 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 144/2025/NĐ-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				toàn trình qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn	phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn	CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.
II THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ						
1	1.014157	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An); - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Nộp hồ sơ trực tuyến	Theo quy định tại Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt	- Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 11/12/2025; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh; - Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
				toàn trình qua Cổng Dịch vụ công quốc gia: http://dichvucong.gov.vn	động quy hoạch đô thị và nông thôn	phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; - Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						thôn; - Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thông tư số 24/2026/TT-BXD ngày 20/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm, đường bộ, đường sắt, quy hoạch đô thị và nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; - Thông tư số 17/2025/TT-

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm và cách thức thực hiện	Phí và lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
						BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Quyết định công bố thủ tục hành chính đã ban hành	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	1.008891	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Cơ quan chuyên môn về kiến trúc thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
2	1.008990	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp	Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng		
3	1.008989	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân được ghi trong	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực		

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Quyết định công bố thủ tục hành chính đã ban hành	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
		chứng chỉ hành nghề kiến trúc).	kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng		
4	1.008991	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 29/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn, kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng		
5	1.008993	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	Quyết định số 648/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực kiến trúc thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng		

Phụ lục II

**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN, KIẾN TRÚC THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

(Kèm theo Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 07 / 7 /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

1. Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (1.014157)

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường <i>(trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).</i>	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hóa vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị.	04 giờ	Một phần

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị	Nhận hồ sơ, kiểm tra, giao công chức thuộc phòng phụ trách địa bàn xử lý.	08 giờ	
Bước 3	Công chức Phòng Quy hoạch - kiến trúc và Phát triển đô thị	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, soạn thảo và trình ký dự thảo kết quả giải quyết TTHC đối với các hồ sơ hợp lệ.	112 giờ	
		Soạn thảo văn bản trả lời đối với các trường hợp hồ sơ không hợp lệ.		
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Quy hoạch - kiến trúc và phát triển đô thị	Kiểm tra, xem xét; xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC nếu đạt yêu cầu trước khi trình Lãnh đạo Sở phê duyệt.	16 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	16 giờ	
Bước 6	Văn thư Sở	- Lấy số, phát hành văn bản; - Số hóa, lưu kho dữ liệu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.	04 giờ	
Bước 7	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ;	Không tính thời gian	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		- Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập (1.014157)

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường (trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.	04 giờ	Một phần

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
	<i>hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).</i>	+ Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hóa vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, in phiếu hẹn trả kết quả cho cá nhân. Chuyển hồ sơ (điện tử) đến Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.		
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Nhận hồ sơ, kiểm tra, giao công chức thuộc phòng phụ trách địa bàn xử lý.	08 giờ	
Bước 3	Công chức Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Kiểm tra, thẩm định hồ sơ, soạn thảo và trình ký dự thảo kết quả giải quyết TTHC đối với các hồ sơ hợp lệ.	112 giờ	
		Soạn thảo văn bản trả lời đối với các trường hợp hồ sơ không hợp lệ.		
Bước 4	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị	Kiểm tra, xem xét; xác nhận dự thảo kết quả giải quyết TTHC nếu đạt yêu cầu trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.	16 giờ	
Bước 5	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã	Xem xét, ký phê duyệt kết quả.	16 giờ	
Bước 6	Văn thư Ủy ban nhân dân cấp xã	- Lấy số, phát hành văn bản;	04 giờ	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày làm việc là 08 giờ)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		- Số hóa, lưu kho dữ liệu, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công; - Xác nhận trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính.		
Bước 7	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	- Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ; - Xác nhận lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
Tổng thời gian giải quyết TTHC		160 giờ (20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).		